

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng,  
nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước  
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025**

-----

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 đề ra 12 nhiệm vụ lớn, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 4 nhiệm vụ trọng tâm, 4 nhiệm vụ ưu tiên, 3 đột phá và 5 giải pháp lớn. Ngày 09/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU với 11 chương trình cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 9/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, căn cứ tình hình thực tế của địa phương và trên cơ sở tích hợp Chương trình hành động số 04-CTr/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI thành các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Bảo đảm kế thừa, tích hợp với Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, thích ứng với bối cảnh mới, đặc biệt là tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn ra phức tạp.

**II. MỤC TIÊU**

Phấn đấu đến năm 2025, Bình Phước cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp phát triển nhanh và bền vững, có quy mô kinh tế khá trong vùng Đông Nam Bộ; nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng biên giới với đô thị; tăng cường kết nối vùng; hoàn thành chính quyền điện tử, từng bước chuyển dần sang chính quyền số; đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Đến 2030, Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là “điểm đến hấp dẫn”, một trong những động lực phát triển của vùng Đông Nam Bộ.

Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển, giàu mạnh, văn minh.

### III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Cơ cấu lại nền kinh tế, lựa chọn ngành, lĩnh vực trọng tâm để phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững**

1.1 Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển công nghiệp nhanh và bền vững. Phát triển thương mại, dịch vụ để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân. Phát triển nông nghiệp một cách hiệu quả.

1.2 Phát triển công nghiệp nhanh và bền vững theo hướng ưu tiên các ngành có giá trị gia tăng cao như: chế biến, chế tạo, phụ trợ, năng lượng tái tạo, vật liệu, công nghệ thông tin... Chú trọng nâng cao trình độ công nghệ. Mở rộng và phát triển mới các khu, cụm công nghiệp.

1.3 Phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh và chuỗi giá trị, hướng vào các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, theo hướng cụm, ngành, sản xuất hàng hóa tập trung, theo tiêu chuẩn an toàn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; tập trung vào ba nhiệm vụ trọng tâm (tạo vùng nguyên liệu; chế biến; liên kết chuỗi), ba ngành trọng điểm (trồng trọt; chăn nuôi; lâm nghiệp), ba sản phẩm xuất khẩu chủ yếu (hạt điều; các sản phẩm từ gỗ; chăn nuôi), ba giải pháp hỗ trợ tổng thể (quy hoạch lại vùng sản xuất nguyên liệu; chính sách thu hút, hỗ trợ; nông nghiệp công nghệ cao).

Phát triển nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ. Đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

1.4 Phát triển thương mại, dịch vụ kịp thời để phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân, đặt trong mối quan hệ chặt chẽ vùng Đông Nam Bộ, dựa trên thế mạnh của tỉnh; tập trung vào các lĩnh vực phân phối, bán lẻ, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng, thông tin và truyền thông, giáo dục, đào tạo, y tế, lưu trú, giải trí, du lịch v.v.. Thu hút đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ như trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối, chợ nông thôn, phát triển thương mại vùng biên giới, nâng cấp và phát triển một số cửa khẩu.

**2. Thực hiện ba đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, phát triển nguồn nhân lực**

2.1 Về kết cấu hạ tầng.

Ưu tiên phát triển hệ thống đường giao thông kết nối liên vùng; phát triển hệ thống đường giao thông liên huyện; đảm bảo việc duy tu, bảo dưỡng các tuyến giao thông trên địa bàn. Phát triển hệ thống bến bãi, cảng cạn, cầu vượt.

Ưu tiên phát triển hạ tầng công nghệ thông tin toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, lộ trình chuyển đổi số; trọng tâm là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phát triển mạng lưới truyền tải điện vào nhà máy, khu, cụm công nghiệp, phục vụ cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Xây dựng các dự

án xử lý rác thải tập trung, xử lý rác thải rắn sinh hoạt, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, hệ thống quan trắc môi trường, hệ thống khai thác, cung cấp nước sinh hoạt, các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Phát triển hạ tầng xã hội đồng bộ nhằm thúc đẩy phát triển và cải thiện đời sống nhân dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất hệ thống trường học trong tỉnh, đáp ứng mục tiêu phổ cập giáo dục. Đầu tư phát triển các cơ sở y tế bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo quy hoạch phát triển dân cư. Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, lắp đặt trang thiết bị an ninh, camera giao thông hỗ trợ cho công tác quản lý.

Phát triển đô thị theo hướng kết nối, tiết kiệm đất, xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại. Tập trung đầu tư hạ tầng thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và phát triển huyện Chơn Thành trở thành thị xã, tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ về thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

## 2.2 Về cải cách thủ tục hành chính.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Xây dựng, hình thành nền công vụ liêm chính, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Rà soát, cải cách các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, mẫu hóa; xây dựng Trung tâm hành chính tỉnh tập trung; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp bằng trực tuyến; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng của tỉnh về các chỉ số PCI, PAR-index, PAPI, SIPAS. Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hoá dịch vụ công.

## 2.3 Về phát triển nguồn nhân lực.

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là cho các lĩnh vực quan trọng đối với phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh; thu hút, hỗ trợ lao động nhập cư; chuyển đổi lao động từ nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Phát triển năng lực đào tạo nghề; đào tạo nghề theo nhu cầu; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khuyến khích đầu tư xây dựng các trường, trung tâm đào tạo nghề.

Thúc đẩy liên kết mở cơ sở đào tạo đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho các lĩnh vực kinh tế, xã hội quan trọng của Tỉnh.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, người dân đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

## **3. Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, xây dựng các chính sách phù hợp, tác động tích cực vào phát triển**

3.1 Rà soát, sửa đổi, bổ sung những chính sách còn bất cập; xây dựng, hoàn thiện các chính sách phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

3.2 Tăng cường huy động, thu hút các nguồn lực cho phát triển; khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất; đẩy mạnh hợp tác công – tư để huy động nguồn lực cho phát triển. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách

khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của tỉnh; đổi mới phương thức xúc tiến để thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước, nhất là đầu tư từ các doanh nghiệp lớn. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã cả về chất lượng và số lượng.

3.3 Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các khâu đột phá. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án.

3.4 Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ sinh học, lai tạo giống, vật liệu mới, thông tin, tự động hoá, công nghệ số v.v. Phát triển thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh. Thúc đẩy phong trào khởi nghiệp.

3.5 Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai gắn với bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

#### **4. Phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế**

4.1 Phát triển văn hóa để trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, trong đó con người được đặt vào vị trí trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển. Tăng cường giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước; giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức, xã hội lành mạnh, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống tinh thần cho Nhân dân. Ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng sáng tác văn học, nghệ thuật. Phát triển hệ thống báo chí hiện đại, chuyên nghiệp. Đổi mới, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển thanh niên, bình đẳng giới. Chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng. Quản lý hiệu quả và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng pháp luật; phát huy các nhân tố tích cực, nhân văn trong các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng; phê phán, ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Xây dựng văn hoá công sở trong các cơ quan của hệ thống chính trị; văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân.

4.2 Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Gắn chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội. Triển khai có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách đối với người có công. Huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, khơi dậy ý thức tự lực, tự cường, vượt khó, thoát nghèo, làm chuyên cần, vượt khó và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào; bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các

dân tộc trong tỉnh.

4.3 Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng xã hội học tập. Đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa giáo dục và đào tạo. Phát huy những điểm mạnh của hệ thống giáo dục đào tạo ở bậc phổ thông, nhất là hệ thống các trường chuyên, tiếp tục thí điểm các mô hình trường học thông minh; trường, lớp dạy song ngữ, tổng kết nhân rộng; thí điểm mô hình trường học đạt chuẩn quốc tế.

4.4 Tăng cường năng lực của hệ thống y tế trong tỉnh, nhất là y tế cơ sở, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh xã hội hóa về y tế. Thực thi hiệu quả chính sách dân số và phát triển, nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới.

4.5 Chú trọng đầu tư, phát triển thể dục, thể thao toàn dân; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển thể thao thành tích cao; đổi mới việc tổ chức các loại hình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và biểu diễn nghệ thuật quần chúng.

## **5. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

5.1 Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, toàn diện. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh con người; bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

5.2 Xây dựng lực lượng vũ trang trong tỉnh chính quy, tinh nhuệ, vững mạnh về mọi mặt.

5.3 Phát triển các điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới và đồn, trạm biên phòng để hình thành các khu dân cư biên giới; đồng thời bảo đảm việc làm, học tập, chữa bệnh cho người dân tại các khu dân cư; xây dựng căn cứ vùng lõi.

5.4 Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Giữ gìn, phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các tỉnh giáp biên của Campuchia và các tỉnh phía Nam, của Lào. Phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong huy động các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển của tỉnh, trong đó có các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ.v.v.

## **6. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh**

6.1 Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Quan tâm giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng;

nâng cao trình độ lý luận, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết theo hướng thiết thực, sát với yêu cầu cuộc sống. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII). Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức công vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong tình hình mới.

6.2 Xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức và cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ. Rà soát các quy định, thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, nâng cao chất lượng đánh giá, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ cơ sở. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ quản lý các cấp, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Sơ kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW của Trung ương khóa XII. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

6.3 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tăng cường kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị về việc thực hiện nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, tập trung vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, có vấn đề phức tạp nảy sinh, dư luận xã hội quan tâm, có khiếu nại, tố cáo kéo dài và các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai.

6.4 Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng; chú trọng công tác tự kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản công bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng.

6.5 Nâng cao trách nhiệm và thực hiện hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, hướng mạnh về cơ sở, làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội. Xây dựng các phong trào thiết thực, khắc phục các phong trào mang tính hình thức, kém hiệu quả.

Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu hội nhập quốc tế. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh; bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có khát vọng vươn lên, có chuẩn mực văn hoá, đạo đức tiến bộ, có trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, hoài bão và khát vọng vươn lên cho thế hệ trẻ. Phát huy vai trò của phụ nữ, cựu chiến binh trong tình hình mới.

Bảo đảm các dân tộc trong tỉnh bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Vận động, đoàn kết các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng quê hương Bình Phước.

#### **IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

##### **1. Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**1.1 Mục tiêu:** (1) Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn; (2) Sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn để sử dụng các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững trong thời kỳ quy hoạch; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, các lĩnh vực quan trọng; đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu, quốc phòng, an ninh; (3) Phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yếu tố con người để đưa Bình Phước phát triển nhanh, toàn diện và bền vững.

**1.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá; các phương hướng phát triển các ngành quan trọng, các ngành, lĩnh vực khác; (2) Danh mục dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện; (3) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch; (4) Đề xuất mô hình thực hiện liên kết kinh tế hiệu quả giữa Bình Phước với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; (5) Chính sách và giải pháp tạo động lực phát triển theo mục tiêu quy hoạch; (6) Các giải pháp phát triển doanh nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước; (7) Phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội; (8) Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; (9) Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn và các khu chức năng; (10) Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; (11) Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh; (12) Phương án xây dựng vùng liên huyện và các vùng huyện; (13) Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; (14) Phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; (15) Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực (bao gồm cả dịch vụ và kết cấu hạ tầng): công nghiệp, nông, lâm,

ngư, nghiệp; thương mại, dịch vụ; giao thông vận tải; giáo dục - đào tạo; y tế và chăm sóc sức khỏe; văn hóa, thể thao, du lịch; (16) Phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, điện lực; (17) Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn; (18) Phương án phát triển hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai và thủy lợi; (19) Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; (20) Phương án phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản; (21) Phương án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin gắn với chuyển đổi số; (22) Phương án phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; (23) Phương án phát triển dịch vụ, cơ sở hạ tầng an sinh xã hội và chăm sóc người có công; (24) Phương án phát triển nguồn nhân lực (bao gồm cả đào tạo nghề và dịch vụ việc làm); (25) Phương án xác định khu vực quốc phòng (quân sự) – an ninh gắn kết với phát triển kinh tế - xã hội; (26) Phương án phát triển đô thị, các phân khu, vùng liên huyện, vùng huyện; (27) Phương án khai thác khoáng sản; (28) Phương án bảo vệ môi trường, các khu xử lý chất thải, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; (29) Phương án phát triển của các huyện, thị xã, thành phố.

## **2. Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng**

**2.1 Mục tiêu :** Hoàn thiện, nâng cấp kết cấu hạ tầng, ưu tiên phát triển giao thông kết nối vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển và thu hút đầu tư.

**2.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Phát triển hệ thống giao thông kết nối vùng và nội tỉnh; (2) Đề án nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân; (3) Xây dựng các nhà máy xử lý rác thải tập trung; (4) Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh; (5) Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; (6) Đầu tư kết cấu hạ tầng cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề; (7) Đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng cho việc thực hiện chuyển đổi số; (8) Thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch; (9) Đầu tư hệ thống loa thông minh cho các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025.

## **3. Chương trình phát triển công nghiệp**

**3.1 Mục tiêu:** Mở rộng quy mô và tăng nhanh tỷ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế; ưu tiên thu hút đầu tư vào công nghiệp chế biến, chế tạo, phụ trợ, năng lượng tái tạo, vật liệu, công nghệ thông tin; áp dụng công nghệ cao trong quản lý và dây chuyền sản xuất, xử lý chất thải, bảo đảm môi trường.

**3.2 Nội dung, nhiệm vụ chương trình:** (1) Phát triển các khu, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; (2) Phát triển các ngành công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; (3) Quản lý và khai thác tiềm năng, phát triển công nghiệp khai khoáng, năng lượng tái tạo, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

## **4. Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ**

**4.1 Mục tiêu:** Phát triển kịp thời các lĩnh vực thương mại, dịch vụ đáp ứng



nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân.

**4.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Xây dựng chiến lược thị trường cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh; (2) Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử tỉnh Bình Phước; (3) Phát triển thương mại biên giới; (4) Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu hàng hóa, đổi mới công nghệ; (5) Hỗ trợ xúc tiến thương mại.

## **5. Chương trình phát triển nông nghiệp**

**5.1 Mục tiêu:** Phát triển nông nghiệp trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh và chuỗi giá trị, hướng vào các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, theo hướng cụm, ngành, sản xuất hàng hóa tập trung, theo tiêu chuẩn an toàn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ.

**5.2 Nhiệm vụ, nội dung:** (1) Tái cơ cấu toàn diện phát triển ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; (2) Sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; (3) Phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; (4) Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch; (5) Phát triển hệ thống bảo quản sau thu hoạch; (6) Xây dựng các quy định, chính sách liên quan về quản lý, cung cấp giống, vật tư nông nghiệp, hỗ trợ mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, trang trại, hội quán, hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp...

## **6. Chương trình phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ**

**6.1 Mục tiêu:** Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ ở một số lĩnh vực tỉnh có tiềm năng.

**6.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Nghiên cứu lai tạo giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh; (2) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, cơ khí - tự động hoá, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực; (3) Hình thành Trung tâm khoa học và đổi mới sáng tạo của tỉnh; (4) Hoàn thiện sàn giao dịch công nghệ của tỉnh; (5) Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh; (6) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **7. Chương trình phát triển đô thị**

**7.1 Mục tiêu:** Phát triển không gian đô thị theo hướng kết nối, tiết kiệm đất, xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại.

**7.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Phát triển đô thị giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn năm 2030; (2) Phát triển các khu dân cư; (3) Phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025; (4) Xây dựng huyện Chơn Thành thành thị xã; (5) Nâng cấp xã đủ tiêu chuẩn lên đô thị loại 5; (6) Đầu tư hạ tầng của thành phố Đồng Xoài; (7) Đầu tư hạ tầng của thị xã Bình Long; (8) Đầu tư hạ tầng của thị xã Phước Long; (9) Điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã ở những nơi cần thiết, tạo thuận lợi cho phát triển thời gian tới.

## **8. Chương trình chuyển đổi số**

**8.1 Mục tiêu:** Xây dựng và hình thành chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

**8.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Xây dựng nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; (2) Xây dựng quy chế hoạt động của chính quyền điện tử và của Trung tâm IOC; (3) Phát triển hạ tầng số; (4) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thực hiện liên thông dọc và ngang giữa các cấp, các ngành để chia sẻ dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; (5) Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin; (6) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng; (7) Tăng cường năng lực và thói quen làm việc trên môi trường số của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân; (8) Phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp số.

## **9. Chương trình đột phá phát triển nguồn nhân lực**

**9.1 Mục tiêu:** Bảo đảm cung ứng đủ nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng, cho việc thực hiện các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030.

**9.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Chuyển đổi cơ cấu lao động của tỉnh trong các lĩnh vực; (2) Thu hút nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025; (3) Phát triển Giáo dục - Đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; (4) Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

## **10. Chương trình cải cách thủ tục hành chính**

**10.1 Mục tiêu:** Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh. Thực hiện quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp bằng trực tuyến; xử lý nhanh những sự việc đột xuất xảy ra thông qua hệ thống điều hành tại Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (IOC).

**10.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; (2) Xây dựng quy định về thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; (2) Xây dựng quy định về văn phòng không giấy trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ tỉnh đến cấp xã; (4) Xây dựng quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

## **11. Chương trình huy động nguồn lực đầu tư**

**11.1 Mục tiêu:** Huy động và xác định rõ cơ cấu các nguồn vốn đầu tư để thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động.

**11.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Xây dựng dự toán thu ngân sách giai đoạn 2021-2025; (2) Xác định các dự án để kêu gọi đầu tư bằng hình thức xã hội hóa giai đoạn 2021-2025; (3) Xây dựng danh mục thu hút đầu tư trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025.

## **12. Chương trình phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

**12.1 Mục tiêu:** Xây dựng, bảo tồn các giá trị văn hóa, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động và thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực quan trọng của phát triển; hoàn thiện và nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, chất lượng cuộc sống cho nhân dân; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia.

**12.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; (2) Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; (3) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; (4) Chính sách hỗ trợ hộ nghèo kết hợp khuyến học thông qua việc vận động học sinh trong đồng bào dân tộc thiểu số đến lớp; (5) Xây dựng mô hình “làng thanh niên dân tộc”, “đô thị sinh thái” phù hợp với đặc điểm ở từng huyện; (6) Mở rộng thực hiện và từng bước hoàn thiện việc dạy song ngữ Việt - Anh trong hệ thống nhà trường; (7) Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; (8) Tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; (9) Nâng cao chất lượng phong trào thể thao ở cơ sở; (10) Nâng cao hiệu quả liên kết vùng, xây dựng các tuyến du lịch, sản phẩm du lịch; (11) Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh và năng lực khám và điều trị bệnh cho nhân dân;

## **13. Chương trình bảo đảm quốc phòng, an ninh**

**13.1 Mục tiêu:** Bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh nông thôn, an ninh con người.

**13.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Bảo đảm Quốc phòng - An ninh trong tình hình mới; (2) Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; (3) Xây dựng quy chế đối ngoại quốc phòng - an ninh.

## **14. Chương trình xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

**14.1 Mục tiêu:** Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, kỷ luật đảng nghiêm minh.

**14.2 Nội dung, nhiệm vụ:** (1) Sơ kết việc thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU của Tỉnh ủy và tiếp tục kiên toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, giảm trung gian; (2) Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh, góp phần tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình hiện nay; (3) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; (4) Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động và khả năng tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới; (5) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; (6) Phát động phong trào “Phụ nữ với phong trào xây dựng khu dân cư sạch mọi nơi, đẹp mọi chỗ”; (7) Hội Nông dân với việc xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, mỗi xã một sản phẩm; (8) Hội Cựu chiến binh tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; (9) Thanh niên Bình Phước tình nguyện, tiên phong ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng xã hội số trên một số lĩnh vực, giai đoạn 2021-2025”; (10) Tổ chức Công đoàn tỉnh với việc chăm lo đời sống của người lao động, giai đoạn 2021-2025; (11) Rà soát, sửa đổi/xây dựng mới các quy chế, quy định về công tác xây dựng đảng, công tác cán bộ theo các quy định mới của Trung ương nhiệm kỳ 2021-2026.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch của ngành, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động.

3. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, theo chức năng, nhiệm vụ, triển khai, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân trong tỉnh; tham mưu xây dựng các nghị quyết, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy để triển khai thực hiện; tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

4. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Giữa nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình hành động.

5. Giao Văn phòng Tỉnh ủy làm đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Tỉnh ủy.

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN+T78),
- Các ban xây dựng đảng Trung ương,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Mạnh Cường**